

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2021/HS-ST**  
Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Thẩm phán:* bà Hoàng Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Lô Quang Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

**Lò Thị B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1989, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L, sinh năm: 1965 và bà Lò Thị B, sinh năm: 1967; có chồng là Lò Văn T, sinh năm 1990, hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Nà Tấu- Cục C10, Bộ Công an và 01 người con riêng sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2020, tạm giam từ ngày 12/11/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị B:* bà Lê Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- anh Lò Văn T, sinh năm 1990; trú tại: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu - Cục C10, Bộ Công an, vắng mặt có lý do.

- anh Lò Văn T, sinh năm 1983; trú tại: bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Người chứng kiến:* chị Tòng Thị C, sinh năm 1986; trú tại: bản N 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/11/2020, bị cáo Lò Thị B điều khiển xe máy từ nhà tại bản P, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đi thăm chồng là Lò Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Đến khu vực thác nước thuộc bản P, xã P, huyện Đ, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết; người đàn ông này đặt vấn đề với bị cáo về việc vận chuyển Hồng phiến đi qua Trạm kiểm soát của biên phòng P thuộc Đồn biên phòng P đến khu vực Púng Min, bản P, xã P thì giao lại cho người đàn ông đó; xong việc người đàn ông sẽ trả công cho bị cáo B 02 triệu đồng. Bị cáo B nhận gói Hồng phiến cất giấu vào túi giả da màu tím nâu đang đeo trên người, vận chuyển đến khu vực bản Púng Min thuộc bản P, xã P, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Biên phòng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ 07 túi (05 túi màu xanh và 02 túi màu hồng) bên trong các túi có nhiều viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận giám định số: 998/GĐ-PC09, ngày 20/11/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *07 (bảy) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị B gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị B là 136,15 gam.*

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P1 ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị B 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy 133 gam ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong, 01 túi giả da màu tím, có quai đeo đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn T; tịch thu ½ giá trị xe máy nhãn hiệu Honda-Wave RSX, biên kiểm soát 27B1 - 977.58 thu giữ của bị cáo B, trả lại ½ giá trị xe máy cho anh Lò Văn T; trả lại cho bị cáo Lò Thị B 01 điện

thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị B. Về án phí, áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo ở mức án phù hợp để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B. Đề nghị trả lại cho chồng bị cáo là anh Lò Văn T  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy và trả lại cho bị cáo các vật không liên quan đến vụ án như điện thoại, giấy chứng minh nhân dân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Thoong trình bày tại cơ quan điều tra: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-977.58 là tài sản chung của bị cáo B và anh T, năm 2019 hai vợ chồng cùng đi mua xe của một cửa hàng bán xe máy trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ với giá 22 triệu đồng. Việc bị cáo B sử dụng xe máy để vận chuyển trái phép chất ma túy anh T không biết, anh T đề nghị được trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy.

Người chứng kiến chị Tòng Thị C trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, chị Chương được cán bộ biên phòng mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Lò Thị B tại khu vực P, bản P, xã P. Khi bắt giữ bị cáo B cán bộ thu giữ được 07 túi viên nén màu hồng (05 túi màu xanh và 02 túi màu hồng), trên mặt viên nén có ký hiệu WY; thu giữ 01 xe máy, 01 điện thoại, 01 túi, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy mang tên Lò Văn T. Chị C nghe thấy bị cáo B khai nhận với cán bộ biên phòng, 07 túi viên nén là ma túy tổng hợp, bị cáo nhận vận chuyển thuê với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: sáng ngày 09/11/2020, một mình bị cáo Lò Thị B điều khiển xe máy đi thăm chồng đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Đi đến khu vực thác nước thuộc bản P, xã P, huyện Đ, bị cáo B nhận vận chuyển 136,15 gam Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 02 triệu đồng. Đang trên đường vận chuyển thì bị tổ công tác Biên phòng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 46); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 48-49); kết luận giám định (BL 52); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến chị Tòng Thị C (BL 79-80) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Thị B vận chuyển 136,15 gam Methamphetamine để nhận tiền công 02 triệu đồng. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động vận chuyển chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm tiền công mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Bị cáo Lò Thị B sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 6/12. Bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

## **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình

phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

#### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 37, 74), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Đối tượng người nam giới là người thuê bị cáo B vận chuyển ma túy với giá 02 triệu đồng, quá trình xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với 01 ngôi nhà xây cấp IV, mái lợp tôn màu đỏ, diện tích khoảng 42m<sup>2</sup> thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lò Thị B hiện nay không có ai bảo quản; ngày 09/11/2020 Đoàn biên phòng P ban hành quyết định số 01 áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ /tạm giam; ngày 10/11/2020, lập biên bản bàn giao tài sản bị áp dụng biện pháp bảo quản cho anh Lò Văn T, sinh năm 1983; trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị B và anh Lò Văn T không có ý kiến thêm, đều nhất trí để anh Lò Văn T tiếp tục bảo quản tài sản; xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó, tiếp tục giao cho anh Lò Văn T quản lý toàn bộ tài sản của bị cáo Lò Thị B cho đến khi bị cáo ra trại hoặc chồng bị cáo là anh Lò Văn T ra trại.

**[7] Về vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 133 gam ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong, 01 túi giả da màu tím nâu, có quai đeo đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn T, là vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phạm tội, vật có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda-Wave RSX, biển kiểm soát 27B1 - 977.58 thu giữ của bị cáo B, qua trình tố tụng làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo B và anh T, việc bị cáo B sử dụng xe để phạm tội anh T không biết nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe máy và trả lại ½ giá trị xe máy cho anh Lò Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị B 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị B là các vật không liên quan đến vụ án.

### **[8] Về án phí:**

Bị cáo Lò Thị B là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí HSST cho bị cáo.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của** cán bộ, Đoàn biên phòng P; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Lò Thị B (tên gọi khác: không) phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị B 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

#### **\* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 133 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên các mép được dán kín. Mặt trước của phong bì được dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ: Lò Thị B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị lực lượng Đoàn biên phòng P phối hợp với Đoàn biên phòng Huổi Puốc, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm BCH- Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã P bắt quả tang vào ngày 09/11/2020, tại khu vực P thuộc địa phận bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng là: 07 túi nilon màu xanh, màu hồng đựng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng

= 136,15 gam. Trích 07 mẫu (mỗi mẫu gồm 05 viên) nén màu hồng, tổng 35 viên có khối lượng = 3,15 gam gửi giám định chất ma túy. Tổng khối lượng các viên nén màu hồng còn lại = 133 gam”. Mặt sau của phong bì niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Lù Như N, Ngô Thị T, Trần Sỹ Nn, Vừ A C, Lò Thị B cùng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

- 01 túi giả da màu tím nâu, có quai đeo đã qua sử dụng.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090371, cấp ngày 03/12/2019 nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, mang tên Lò Văn Thoong.

\* **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RSX, loại xe: hai bánh từ 50-173 cm<sup>3</sup>, số máy JA52E-0047304, số khung RLHJA3840KY021137, dung tích xi lanh: 109, năm sản xuất: 2019, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-977.58, xe đã qua sử dụng.

\* **Trả lại cho anh Lò Văn T:** ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RSX, loại xe: hai bánh từ 50-173 cm<sup>3</sup>, số máy JA52E-0047304, số khung RLHJA3840KY021137, dung tích xi lanh: 109, năm sản xuất: 2019, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-977.58, xe đã qua sử dụng.

\* **Trả lại cho bị cáo Lò Thị B các vật sau:**

- 01 điện thoại di động cảm ứng, loại điện thoại OPPO, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị B;

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Thị B, số 040480219, cấp ngày 24/11/2014, nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 02 tháng 02 năm 2021).

**3. Về án phí:** áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị B.

**4. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hòa**

